TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 64/2024/TB-TA ngày 05 tháng 02 năm 2024, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 58/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Trung Đức A, sinh năm 1993,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số A H, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú hiện nay: T.

- Chị Đinh Thị H, sinh năn 1993,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số C V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa Áo.

Người được anh Đức A và chị H ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số C V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Trần Trung Đức A *và chị* Đinh Thị H *cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Đức A và chị Đinh Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 01/4/2022. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn về kinh tế và tình cảm dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng mỗi người sống một nước khác nhau, chị H sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Á, anh Đức A sinh sống và làm việc tại Thụy Sĩ. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay anh Đức A và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Đức A và chị H cùng xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Trung Đức A hiện đang sinh sống tại T, chị Đinh Thị H hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Áo nên anh, chị ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Q thay anh chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Ông Nguyễn Văn Q nhất trí nhận ủy quyền của anh Đức A và chị H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Q đã thông báo cho anh Đức A và chị H biết, anh Đức A và chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đang lao động ở nước ngoài nên anh Trần Trung Đức A và chị Đinh Thị H không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung Đức A và chị Đinh Thị H. Chị Định Thị H1 tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Trung Đức A và chị Đinh Thị H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Đức A hiện đang lao động tại T, nơi cư trú trước khi xuất cảnh số A H, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; Chị H hiện đang lao động tại Cộng hòa Á, nơi cư trú trước khi xuất cảnh số 36A V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết anh Đức A, chị H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Đức A, chị H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Đ tại T và Đại sứ quán Đ tại Cộng hòa Á xác nhận thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của anh chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Đức A và chị Đinh Thị H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 01/4/2022 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì anh Đức A đi lao động tại Thụy Sĩ, chị H đi lao động tại Cộng hòa Á, vợ chồng mỗi người sống một nước khác nhau nên không được gần gũi, gắn bó dẫn đến quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn về tình cảm. Hai bên gia đình đã hòa

giải khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay anh Đức A và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự đều tự nguyện ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đức A và chị H là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Đức A và chị H cùng xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 37; Điều 149; Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung Đức A và chị Đinh Thị H.

2. Về lệ phí: Chị Đinh Bích H2 tự nguyện chịu cả 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000450 ngày 05/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do ông Nguyễn Văn Q nộp thay). Chị H2 đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường